## QUY ĐỊNH

## XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG

## HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …./2025/QĐ-UBND ngày …../…/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn thành phố.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường; các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn thành phố.

## Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin đất đai

## 1. Hệ thống thông tin đất đai được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

## a) Phù hợp với Khung kiến trúc quốc gia số theo một hệ thống thiết kế thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước; cung cấp dữ liệu cho nhiều đối tượng sử dụng và phục vụ cho nhiều mục đích sử dụng;

## b) Đáp ứng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

## c) Bảo đảm tính an toàn, bảo mật và hoạt động thường xuyên;

## d) Đảm tính mở, cho phép chia sẻ với hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp có liên quan.

## 2. Việc quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin đất đai theo các nguyên tắc sau:

## a) Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

## b) Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan;

## c) Bảo đảm tính khoa học, thuận tiện cho khai thác và sử dụng;

## d) Bảo đảm tính cập nhật, đầy đủ và có hệ thống; đ) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích;

## đ) Khai thác và sử dụng dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính;

## e) Tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

**Chương II**

# XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI

## Điều 4. Mô hình Hệ thống thông tin đất đai thành phố

1. Hệ thống thông tin đất đai là một thành phần của Hệ thống thông tin Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hệ thống thông tin đất đai được xây dựng, kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu, quản lý và vận hành theo quy định sau đây:

a) Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố do Văn phòng đăng ký đất đai quản lý, vận hành và cập nhật biến động.

b) Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố được tập hợp từ cơ sở dữ liệu đất đai của cấp xã; kết nối và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời kết nối và đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia qua mạng chuyên dụng.

c) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã được truy cập vào cơ sở dữ liệu đất đai thành phố thông qua hệ thống mạng để khai thác, cập nhật thông tin đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền.

**Điều 5. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai**

1. Hệ thống thông tin đất đai gồm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai; hệ thống phần mềm hệ điều hành, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai phải bảo đảm vận hành theo mô hình tại Điều 4 của Quy định này và quy định sau đây:

a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai bao gồm hệ thống các máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng, máy trạm, thiết bị ngoại vi và các thiết bị hỗ trợ khác;

b) Hạ tầng mạng kết nối sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước, mạng diện rộng ngành Nông nghiệp và Môi trường hoặc mạng truyền số liệu do các nhà dịch vụ cung cấp; trong đó ưu tiên sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

**3.** Hệ thống phần mềm phải bảo đảm theo thiết kế tổng thể của hệ thống thông tin đất đai được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm nhập liệu, quản lý, cập nhật được thuận tiện đối với toàn bộ dữ liệu đất đai;

b) Bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu trong việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; bảo đảm việc phân cấp chặt chẽ đối với quyền truy cập thông tin trong cơ sở dữ liệu;

c) Thể hiện thông tin đất đai theo hiện trạng và lưu giữ được thông tin biến động về sử dụng đất trong lịch sử;

d) Thuận tiện, nhanh chóng, chính xác trong việc khai thác các thông tin đất đai.

3. Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phải bảo đảm theo thiết kế tổng thể của hệ thống thông tin đất đai và chuẩn dữ liệu do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

a) Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố được xây dựng từ kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; thống kê, kiểm kê đất đai; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất và bản đồ giá đất; điều tra cơ bản về đất đai; thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai;

b) Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố phải được tích hợp và đồng bộ vào cơ sở dữ liệu đất đai của Trung ương theo quy định.

c) Các thành phần của hệ thống thông tin đất đai được cơ quan nhà nước xây dựng hoặc thuê các nhà cung cấp dịch vụ.

**Điều 6. Chuẩn kỹ thuật của hệ thống thông tin đất đai**

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai phải tuân thủ các chuẩn kỹ thuật về hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**2.** Hệ thống phần mềm, nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin cơ sở dữ liệu đất đai phải tuân thủ các chuẩn kỹ thuật về phần mềm, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 7. Quản lý Hệ thống thông tin đất đai**

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn..

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập kế hoạch xây dựng Hệ thống thông tin đất đai trong phạm vi thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai việc xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác hệ thông tin đất đai tại địa phương; tham mưu đơn vị chịu trách nhiệm quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu của địa phương.

**Điều 8. Chia sẻ dữ liệu đất đai giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã quyền truy cập để sử dụng dữ liệu từ hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

2. Các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu, cơ quan được chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm áp dụng các biện pháp nghiệp vụ - kỹ thuật cần thiết bảo đảm sự chia sẻ dữ liệu an toàn, chính xác, kịp thời.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông điện tử giữa các cơ quan để giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

## Điều 9. Công bố thông tin, dữ liệu đất đai

## Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND thành phố và Cổng thông tin điện tử thành phố công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố các thông tin, dữ liệu theo quy định tại điểm 2 và điểm 3, Điều 58, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra đánh giá đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền siở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

## Điều 10. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai

1. Hình thức khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 59, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra đánh giá đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền siở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

## 2. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5, Điều 60, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra đánh giá đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền siở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

## 3. Văn phòng Đăng ký đất đai là cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố; hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo quy định.

## 4. Phí khai thác sử dụng và giá cung cấp dịch vụ thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 62, Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra đánh giá đất đai; đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền siở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

**Chương III**

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

# Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

# 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố theo quy định;

b) Thực hiện việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi thành phố, bảo đảm đến tháng 6 năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sỡ dữ liệu quốc gia về đất đai;

c) Tham mưu thực hiện và kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin quốc gia đất đai trên địa bàn thành phố;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp, bổ sung tiện ích, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm trong phạm vi thành phố, đường truyền kết nối với trung ương, các trang thiết bị đầu cuối phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai;

đ) Tổ chức thực hiện việc tích hợp và đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai của Trung ương theo quy định; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành ở thành phố; cung cấp thông tin đất đai cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Phối với với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

h) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

i) Tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thu phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai và giá cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai của thành phố; hướng dẫn về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Công an thành phố Huế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu về đất đai.

4. Văn phòng UBND thành phố và Cổng thông tin điện tử thành phố

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố các thông tin, dữ liệu về đất đai.

5. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong các nhiệm vụ sau:

a) Kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông điện tử giữa các cơ quan để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ - kỹ thuật cần thiết bảo đảm sự chia sẻ dữ liệu an toàn, chính xác, kịp thời trong hoạt động truy cập để sử dụng dữ liệu từ hệ thống thông tin đất đai tại thành phố.

6. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi hàng năm để thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai theo quy định.

**Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.